

Tân Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Số: 06/TB-TTĐVSNC

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán về việc thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026.

Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Minh thông báo tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở UBND xã Tân Minh

+ Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Thời gian công khai: Từ ngày 10/7/2026 đến ngày 10/8/2026

- Giao viên chức Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã niêm yết tại trụ sở UBND xã và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND xã theo quy định.

Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Minh thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./. *Ngọc*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;

- TT SNC xã;

- Lưu: VP.



Nguyễn Văn Hải

Số: 267/QĐ-TTĐVSNC

Tân Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ TÂN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Tân Minh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị xã Tân Minh;

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của Trung tâm phục vụ sự nghiệp công xã Tân Minh
(Có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm phục vụ sự nghiệp công xã Tân Minh, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VP.



Nguyễn Văn Hải

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH

6 tháng đầu năm 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Minh công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2		4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34.539.673.760	2.864.539.230	8,29	
I	Nguồn ngân sách trong nước	34.539.673.760	2.864.539.230	8,29	
1	Chi quản lý hành chính	523.000.000	523.000.000	100,00	
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	523.000.000	523.000.000	100,00	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	17.000.000.000			
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	17.000.000.000			
3	Chi bảo đảm xã hội	300.000.000	108.132.000	36,04	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	300.000.000	108.132.000	36,04	
4	Chi hoạt động kinh tế	10.719.904.000	193.730.808	1,81	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	245.504.000	118.730.808	48,36	

H
TÂN
VU
P.CÔ
★

4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	10.474.400.000	75.000.000		
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	5.568.769.760	1.781.926.422	32,00	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	725.183.000	251.398.662	34,67	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	4.843.586.760	1.530.527.760	31,60	
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	160.000.000	144.250.000	90,16	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	160.000.000	144.250.000	90,16	
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	160.000.000	5.500.000	3,44	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	160.000.000	5.500.000	3,44	
8	Chi khác	108.000.000	108.000.000	100,00	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	108.000.000	108.000.000	100,00	

PHÒNG
HỘI
CHUYÊN